

Bản án số:56/2021/HS- ST

Ngày 14-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên .

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2021/TLST- HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2021/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Trần Công A, sinh năm 2000

Tên gọi khác: không; nơi ĐKKK và chỗ ở: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công N và bà: Nguyễn Thị Nh; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960 (đã chết)

* Đại diện theo pháp luật của bà Vẽ:

- Ông Phạm Đình Q, sinh năm 1958 (vắng mặt)

- Anh Phạm Đình Ng, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Đều cư trú: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh B;

- Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Ch, xã Ph, huyện T, tỉnh B;

- Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: phường H, quận H, thành phố H;

- Chị Phạm Thị Lan Th, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã Ph, huyện T, tỉnh B;

* Người đại diện theo ủy quyền của ông Q, chị Ph, chị Ph, chị Th:

- Anh Phạm Đình Ng, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh B.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Công N, sinh năm 1967 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh B.

* Người làm chứng:

- Ông Lê Tiến Th, sinh năm 1952 (vắng mặt)

- Anh Lê Tiến Ngh, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 08/3/2021 Trần Công A - sinh năm 2000, trú tại thôn V, xã V, huyện T, tỉnh B điều khiển xe mô tô biển số 98D1 – 195.74 (A có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1) đi trên đường Tỉnh lộ 297 hướng xã V đi xã L, khi đến Km 4+448 thuộc thôn V, xã V, huyện T, tỉnh B thì phát hiện thấy bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1960 ở cùng thôn với A đang đi bộ ở phía trước để sang đường (hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái) theo chiều đi của A, lúc này khoảng cách giữa xe mô tô của A và bà V khoảng 10m, A thực hiện thao tác phanh xe nhưng do khoảng cách gần và không làm chủ được tốc độ nên khi bà V đi bộ sang đến gần giữa đường thì bị phần má lốp bánh trước bên phải, mặt nạ đầu xe, chắn bùn bánh trước của xe mô tô do A điều khiển đã va chạm với cơ thể bà V. Va chạm làm bà V bị ngã rê đi một đoạn trên đường, A và xe mô tô bị đổ, ngã rê trượt trên đường. Bà V bị chảy nhiều máu ở vùng đầu nằm bất tỉnh được gia đình đưa đi cấp cứu nhưng do thương tích quá nặng nên bà V đã bị tử vong cùng ngày.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 4 + 480, Tỉnh lộ 297, đoạn thuộc thôn V, xã V, huyện T, tỉnh B.

- Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng rộng 5,50m. Hai bên đường nhựa là lề đất, theo hướng V đi L lề đường bên phải rộng 1,2m, lề đường bên trái rộng 1,00m. Giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng để phân chia các làn đường ngược chiều, không có giải phân cách giữa; phần đường từ V đi L rộng 3m, phần đường hướng L đi V rộng 2,5m

Các dấu vết tại hiện trường: (1) Vết cày xước mặt đường nhựa đứt quãng; (2) Vị trí nón lá; (3) Vị trí khăn vải; (4) Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 98D1-195.74; (5) Vùng máu dạng vũng.

Lấy mép đường nhựa hướng xã V đi xã L, huyện T làm chuẩn. Xác định cột điện dân sinh số 44LIIVN8 ngoài lề đường bên phải hướng xã V đi xã L làm chuẩn.

Tại hiện trường phát hiện vết cày xước mặt đường đứt quãng (1) kích thước (6,8x0.03)m chiều hướng V đi L, điểm cuối vết (1) trùng với đầu đế chân sau bên trái xe mô tô biển số 98D1-195.74. Đo từ mép đường nhựa lấy làm chuẩn đến:

Điểm đầu vết (1) là 2,10m; Điểm cuối vết (1) là 2,45m. Cách điểm đầu vết (1) 1,7m là tâm vị trí nón lá (2). Đo từ tâm vị trí nón lá (2) đến mép đường nhựa lấy làm chuẩn là 3,7m. Cách điểm đầu vết (1) 2,5m phát hiện khăn vải (3). Tâm vị trí khăn vải (3) đến mép đường nhựa làm chuẩn là 0,13m. Tâm vị trí nón lá (2) là 4.2m

Xe mô tô biển số 98D1-195-74 đổ nghiêng bên trái toàn bộ xe nằm trong lòng đường nhựa đầu xe quay hướng trong lề đường bên phải theo chiều V đi L. Đo từ mép đường nhựa lấy làm chuẩn đến: Tâm trục trước xe mô tô biển số 98D1-195.74 là 1,4m. Tâm trục sau xe mô tô biển số 98D1-19574 là 2.6m. Cách tâm trục trước xe mô tô biển số 98D1-195.74 2,2m phát hiện tâm vùng máu dạng vũng (5). Vùng máu dạng vũng (5) có kích thước (0,6x0,5)m. Đo từ tâm vùng máu dạng vũng (5) đến: Điểm đầu vết (1) là 9.5m. Mép đường nhựa lấy làm chuẩn là 0.5m

Tiến hành đo từ điểm mốc là cột điện dân sinh số cột điện dân sinh số 44LIIVN8 ngoài lề đường bên phải hướng V đi L đến: Điểm đầu vết (1) là 8m. Tâm trục sau xe mô tô biển số 98D1-195.74 là 6,15m. Tâm trục trước xe mô tô biển số 98D1-195.74 là 5,10m. Tâm vùng máu dạng vũng (5) là 5.35m. Mở rộng hiện trường không phát hiện dấu vết nào khác.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 xe mô tô biển số 98D1-195.74; 01 chiếc nón lá; 01 chiếc khăn vải có hoa văn màu trắng.

Ngày 08/3/2021, anh Phạm Đình Ng (con trai bà V) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T: 01 chiếc quần dài màu đen, quần cũ, hai bên ống quần có đường kẻ màu tím, phần gối và đùi hai bên ống quần mặt trước bám dính bùn đất màu nâu có vết rách; 01 chiếc áo dài tay dạng áo vest màu xám, ống tay trái có vết rách.

* Kết quả khám phương tiện xe mô tô biển số 98D1-195.74:

Gương chiếu hậu bên phải bật khớp định vị rơi khỏi xe còn cán gương xoay tự do. Gương chiếu hậu bên trái xô lệch xoay tự do phần kính gương chiếu hậu vỡ bật khớp định vị rơi khỏi ốp nhựa phần cán chân gương, ốp cao su bảo vệ chân gương bên trái có vết trà xát cao su kim loại trên bám dính bùn đất màu nâu đỏ kích thước (11x3)cm. Đầu tay nắm bên trái có vết trà sát sơn kim loại kích thước (3x1.5)cm. Ốp nhựa trên cụm đèn pha đèn tín hiệu trước bên trái có vết trà xát sơn nhựa chiếu hướng từ trước về sau kích thước (6x5)cm. Cụm đèn chiếu sang trước xô lệch chiếu hướng từ trên xuống dưới tạo khe hở với ốp nhựa trên 1,5cm. Ốp nhựa trước cổ xe vị trí dưới cụm đèn chiếu sáng trước có vết rạn nứt vỡ nhựa kích thước (22x6)cm. Mặt trước ốp nhựa mặt nạ dưới đầu xe có vết rạn nứt vỡ nhựa trà sát sạch bụi, bong tróc sơn kích thước (30x30)cm, tâm vết cách mặt đất 0.83m. Cạnh ngoài cánh yếm trước bên trái có vết trà sát sơn nhựa kích thước (15x2)cm, tâm vết cách mặt đất 0,81m. Cạnh ngoài chắn bùn trước bánh trước bên phải có đám vết trà sát nhựa sạch bụi dạng vân vải chiều hướng từ trước về sau từ dưới lên trên kích thước (30x14)cm điểm đầu đám vết cách mặt đất 57,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 52,5cm. Mặt trước vị trí định vị định vị giảm xóc trước bên phải có vết mài xát sạch bụi kích thước (6x3)cm tâm vết cách mặt đất 29cm. Đầu để chân trước bên trái có vết trà xát rách cao su hõm lỗ sắt kích thước (3,5x3)cm. Để chân sau bên trái

cong vênh chiều hướng từ trước về sau từ trên xuống dưới đầu để chân có vết tra sát kim loại kích thước (2.5x1)cm. Hệ thống phanh, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, còi, ga còn tác dụng. Hệ thống gương chiếu hậu không còn tác dụng.

* Kết quả giám định cơ chế hình thành dấu vết trên hiện trường và trên phương tiện:

Tại Bản kết luận giám định số 741/KL-KTHS, ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận:

Dấu vết mài sát cao su, sơn nhựa tạo thành các đường song song dạng vân vải tại biên phải má lốp bánh trước, bên phải mặt nạ đầu xe, bên phải chắn bùn bánh trước của xe mô tô 98D1-195.74 được hình thành do va chạm với vật có bề mặt là vải sợi (như cơ thể nạn nhân V mặc quần áo) tạo nên là phù hợp. Vị trí va chạm tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 1, thuộc phần đường bên phải theo hướng xã V đi xã L. Dấu vết mài sát cao su, kim loại sơn nhựa tại bên trái của xe mô tô 98D1-195.74 gồm: gương chiếu hậu, tay nắm, cánh yếm, để chân trước, để chân sau được hình thành do xe mô tô 98D1-195.74 đổ nghiêng trái, văng rê, các vị trí trên tiếp xúc với mặt đường tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 1 là phù hợp. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô 98D1-195.74 với phương tiện khác. Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của xe mô tô 98D1-195.74 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

* Kết quả khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị V:

- Khám ngoài: Đầu: tóc đen điểm bạc, cắt ngang lưng. Vùng cằm phải có vết thương rách da kích thước (1.5x0.5)cm. Xung quanh sung nề kích thước (9x5)cm. Vùng trán trái có đám chột da kích thước (4x2)cm. Trán phải có vết chột da kích thước (3x1)cm. Mặt: hai mắt nhắm tự nhiên. Mũi chảy máu màu đỏ, miệng khô, tai trái chảy máu màu đỏ. Má phải có vết chột da kích thước (5x2)cm. Má trái có vết chột da kích thước (2,5x2)cm. Môi có vết chột da kích thước (5x1.5)cm. Niêm mạc môi dưới bầm dập kích thước (3x1)cm. Cằm có vết chột da kích thước (3x1,5)cm. Cổ: chắc, không thấy dấu vết thương tích. Vùng ngực, bụng, lưng, mông: không thấy dấu vết thương tích. Tay phải: cẳng tay phải có hai vết bầm tím kích thước (7x5)cm và (9x3)cm. Vùng cổ tay phải và mu tay phải có đám chột da bầm tím kích thước (13x5)cm. Tay trái: mặt ngoài khuỷu tay trái có vết bầm tím kích thước (7x3)cm. Vùng mu bàn tay trái có đám bầm tím kích thước (11x7)cm. Chân phải: gối phải có hai vết chột da kích thước (3x2)cm và (2x1.5)cm. Chân trái: gối trái có vết bầm tím kích thước (5x2.5)cm. Mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái có đám chột da bầm tím kích thước (12x8)cm.

- Khám trong: Sọ não: bộc lộ da đầu vùng cằm phải thấy tụ máu dưới da dưới vết thương kích thước (11x7)cm. Vỡ xương vùng cằm phải kích thước (5x0.2)cm, qua khe xương vỡ thấy máu màu đỏ chảy ra ngoài.

* Kết quả giám định pháp y về tử thi:

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 4180/21/GDPY ngày 10/3/2021 của Trung tâm pháp y bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận:

“2. Kết luận: Nguyễn nhân chết: chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

3. Kết luận khác: Thời gian chết: cách thời điểm khám nghiệm dưới 6 giờ. Các thương tích ở phần kết quả chính qua giám định là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của bà V. Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên. Không xác định được chiều hướng va chạm.”

Ngày 08/3/2020, anh Lê Tiến Ng, sinh năm 1984 trú tại thôn V, xã V, huyện T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc đĩa DVC chứa video nội dung ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông.

Tại kết luận giám định số 635 ngày 14/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Không phát hiện dấu hiệu bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video được lưu trữ trong 01 (một) đĩa CD-R –DVC, nhãn Neo, màu vàng gửi giám định có tên 4661416663176395237.mp4; dung lượng: 21,4MB thời lượng 02 phút 32 giây.

2. Trích xuất được 06 hình ảnh thể hiện hành vi diễn biến sự việc có trong các file video cần giám định.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 8/3/2021, nồng độ cồn trong hơi thở của An là 0.00ml/l.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát huyện T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Trần Công A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Công A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo Trần Công A từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo A cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa bị cáo A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Công N trình bày: ông là bố đẻ của bị cáo A. Bị cáo A sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98 D1- 195.74 của gia đình làm phương tiện đi làm đã va chạm vào bà V làm bà V tử vong. Đến nay gia đình đã nhận lại chiếc xe trên và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã

thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay anh Ng là người đại diện theo ủy quyền của ông Q, chị Ph, chị Ph, chị Th và những người làm chứng vắng mặt nhưng anh Ng có đơn xin vắng mặt, những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/3/2021, Km 4+448 thuộc thôn V, xã V, huyện T, tỉnh B; Trần Công A - sinh năm 2000, trú tại thôn V, xã V, huyện T, tỉnh B điều khiển xe mô tô biển số 98D1 – 195.74 không chú quan sát, giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không nhường đường khi có người đi bộ sang đường nên xe mô tô do A điều khiển đã va chạm với cơ thể bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1960 ở cùng thôn đang đi bộ sang đường. Hậu quả bà V tử vong.

Hành vi nêu trên của Trần Công A đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội 2 năm tại lữ đoàn 86 – Binh chủng hóa học. Bị cáo va chạm vào bà V làm bà V tử vong có một phần lỗi của người bị hại khi đi bộ sang đường không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn. Sau khi gây tai nạn bị cáo A đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Gia đình của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định

tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo A có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật cũng như quy định của địa phương nơi cư trú. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại. Bị cáo A có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành tốt pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[5] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98D1-195.74, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của ông Trần Công N - sinh năm 1967 trú tại thôn V, xã Việt Ng, huyện T, tỉnh B (là bố đẻ của bị cáo Trần Công A). Ngày 8/5/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[6] Đối với 01 chiếc quần dài màu đen, quần cũ, hai bên ống quần có đường kẻ màu tím, phần gối và đùi hai bên ống quần mặt trước bám dính bùn đất màu nâu có vết rách; 01 chiếc áo dài tay dạng áo vest màu xám, ống tay trái có vết rách; 01 chiếc nón lá; 01 chiếc khăn vải có hoa văn màu trắng vàng quá trình điều tra xác định là đồ vật của bà Nguyễn Thị V. Ngày 08/5/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại cho người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị V.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Trần Công A đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Đến nay người đại diện của người bị hại không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Công A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Công A 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo A cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Công A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, đại diện của bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Oanh